

BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG 07/2026



1900 588 866



www.vbse.vn

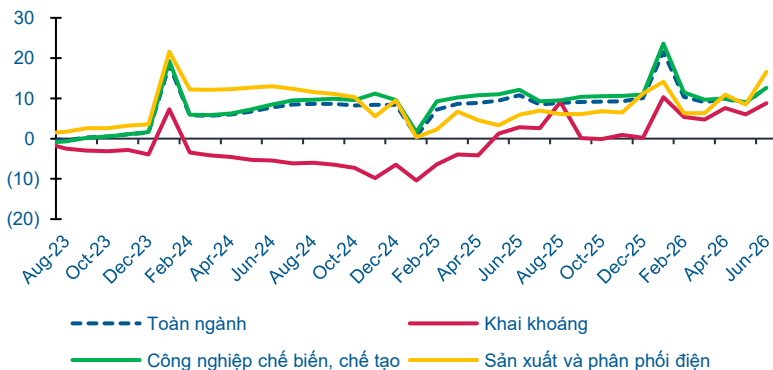
TỔNG QUAN DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM 2026

- **Chúng tôi** dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 8% trong năm 2026 dựa trên kịch bản cơ sở thiên hướng tích cực.
- **Chúng tôi** kỳ vọng lạm phát đạt 4-4,5%, tỷ giá dao động quanh 25.500 - 26.500, tốc độ tăng trưởng vốn FDI đăng ký mới trên 15%, tăng trưởng tín dụng có thể đạt từ 15% trở lên, và giải ngân vốn đầu tư công khả năng cao đạt kế hoạch 75% - 95% kế hoạch của Chính Phủ đề ra tính đến hết năm 2026.
- **Kịch bản này xảy ra khi các điều kiện sau được thỏa mãn:** (1) Fed tiến hành nới lỏng chính sách tiền tệ với lộ trình phù hợp (2) các nghị quyết 68 về kinh tế tư nhân và nghị quyết 79 về kinh tế nhà nước hỗ trợ tốt cho các doanh nghiệp trong nước; (3) thu hút đầu tư từ dòng vốn ngoại từ việc Việt Nam chính thức được nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp trong năm 2026.

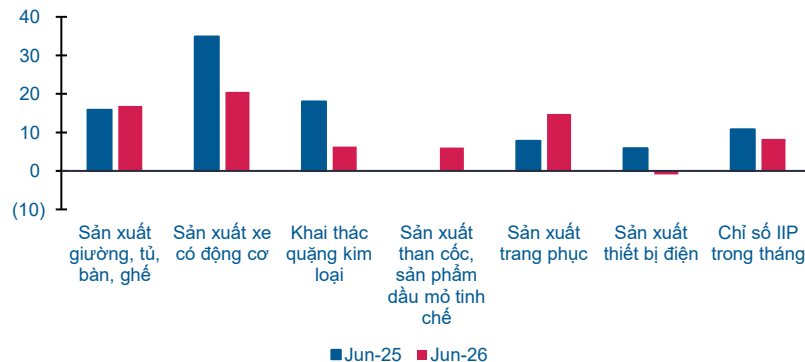
VBSE DỰ BÁO NĂM 2026	ĐƠN VỊ	TÍCH CỰC	TIÊU CỰC
Chỉ số giá tiêu dùng - CPI	% yoy	4% - 4,5%	> 4,5%
Tỷ giá USD/VND	VND	25.500 – 26.500	> 26.500
Tăng trưởng tín dụng	% yoy	≥ 15%	< 15%
Tăng trưởng vốn FDI đăng ký mới	% ytd	15%	< 15%
Giải ngân đầu tư công	% ytd	75 – 95%	< 75%
Tăng trưởng GDP	% yoy	≥ 8%	< 8%

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính tăng 10,8% so với cùng kỳ, tiếp tục duy trì đà phục hồi của khu vực công nghiệp, trong đó ngành chế biến – chế tạo tăng khoảng 11,4%, đóng vai trò động lực chính cho tăng trưởng toàn ngành.
- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 06/2026 đạt 51,8 điểm, giảm nhẹ so với mức 52,8 điểm của tháng trước nhưng vẫn duy trì trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ tư liên tiếp. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng, dù tốc độ tăng trưởng có phần chậm lại sau giai đoạn phục hồi mạnh. Diễn biến trên phản ánh nhu cầu sản xuất và đơn hàng mới vẫn duy trì tích cực, qua đó tiếp tục hỗ trợ triển vọng tăng trưởng của khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo trong thời gian tới.

Biểu đồ 1: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP (ytd,%yoy)

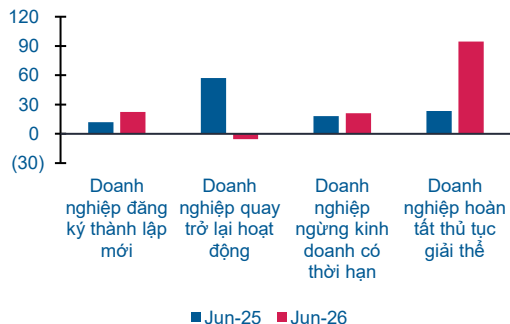


Biểu đồ 2: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP, phân loại theo ngành công nghiệp

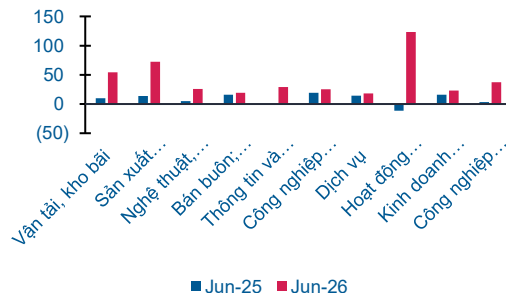


- Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động thành lập doanh nghiệp tiếp tục khởi sắc với gần 169,8 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động (+11,2% YoY), cùng tổng vốn đăng ký tăng mạnh 64,8%, phản ánh kỳ vọng tích cực hơn của khu vực doanh nghiệp đối với triển vọng kinh tế.
- Tuy nhiên, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao, đặc biệt số doanh nghiệp giải thể tăng 94,7% so với cùng kỳ, cho thấy quá trình phục hồi chưa thực sự đồng đều và môi trường kinh doanh vẫn đang trong giai đoạn sàng lọc.

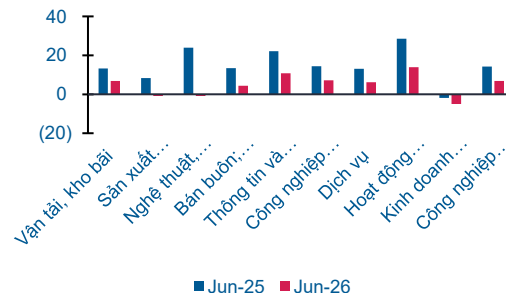
Biểu đồ 3: Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (%)



Biểu đồ 4: Biến động số doanh nghiệp đăng ký mới theo nhóm ngành (%)

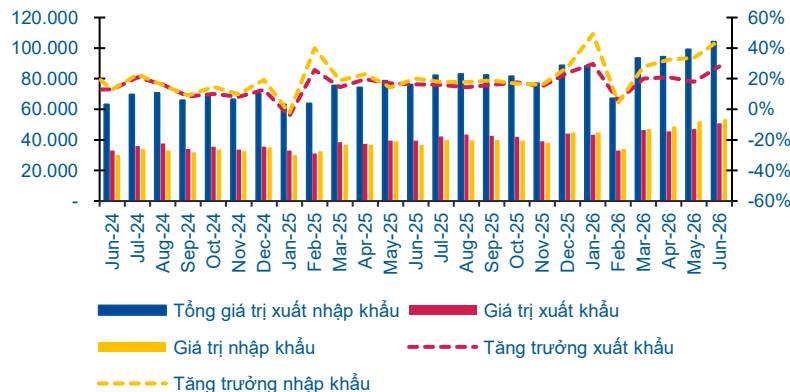


Biểu đồ 5: Biến động số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (%)

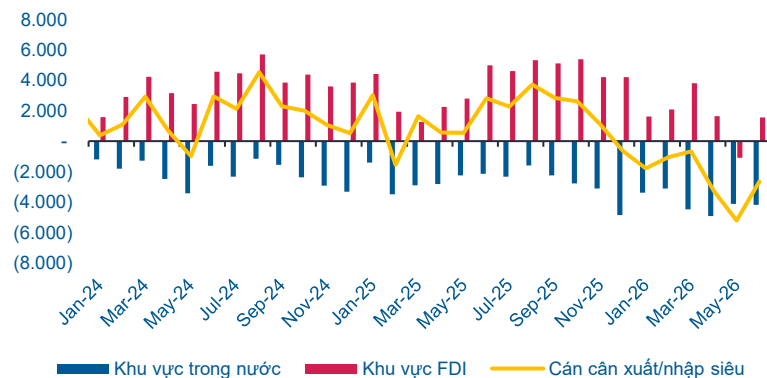


- Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất – nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt khoảng 549,7 tỷ USD (tăng 27,1% YoY), phản ánh hoạt động thương mại và nhu cầu sản xuất tiếp tục phục hồi. Trong đó, xuất khẩu đạt 266,5 tỷ USD (tăng 21% YoY), trong khi nhập khẩu tăng mạnh hơn, đạt 283,2 tỷ USD (tăng 33,4% YoY), khiến cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu 16,7 tỷ USD.
- Tăng trưởng xuất nhập khẩu tiếp tục phản ánh đà phục hồi của hoạt động thương mại và sản xuất. Việc nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu chủ yếu đến từ nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất, tạo nền tảng cho tăng trưởng trong thời gian tới nhưng cũng làm gia tăng áp lực lên cán cân thương mại và tỷ giá trong ngắn hạn.

Biểu đồ 6: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu và tốc độ tăng trưởng trong nước

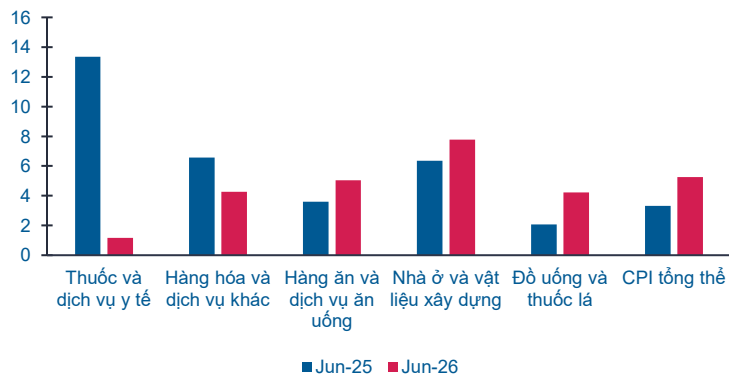


Biểu đồ 7: Giá trị xuất nhập khẩu khu vực trong nước và khu vực FDI (triệu USD)

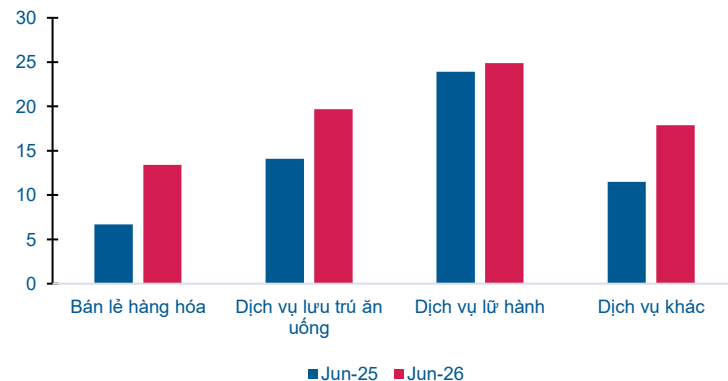


- Trong tháng 06/2026, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm 0,39% MoM, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước giảm theo diễn biến của giá năng lượng thế giới. Tuy nhiên, CPI vẫn tăng 4,69% YoY, phản ánh mặt bằng giá vẫn duy trì ở mức tương đối cao. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, CPI bình quân tăng 4,38% YoY, trong khi lạm phát cơ bản tăng 4,12% YoY. Việc lạm phát cơ bản thấp hơn CPI cho thấy áp lực lạm phát thời gian qua chủ yếu đến từ các nhóm hàng chịu tác động của giá năng lượng và thực phẩm, trong khi áp lực giá từ nhóm hàng hóa và dịch vụ cốt lõi vẫn tương đối ổn định. Nhìn chung, lạm phát vẫn nằm trong mục tiêu kiểm soát của Chính phủ, song dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ đang dần thu hẹp.
- Cùng kỳ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 3.889,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% YoY, cho thấy nhu cầu tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi tích cực. Điều này phản ánh niềm tin tiêu dùng được cải thiện và khu vực dịch vụ tiếp tục đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế.

Biểu đồ 8: Chỉ số giá tiêu dùng CPI, so với cùng kỳ năm trước

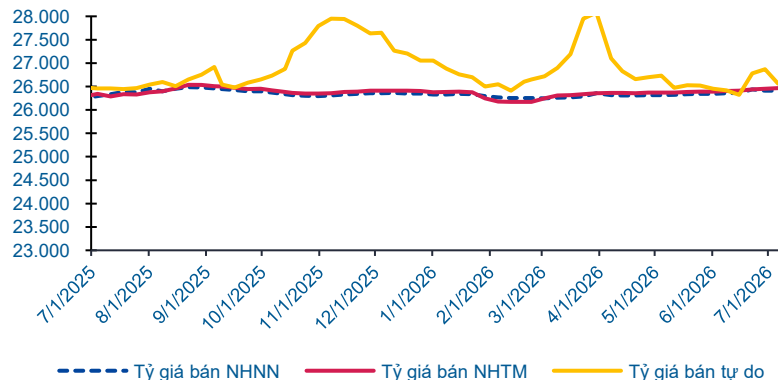


Biểu đồ 9: Tăng trưởng tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

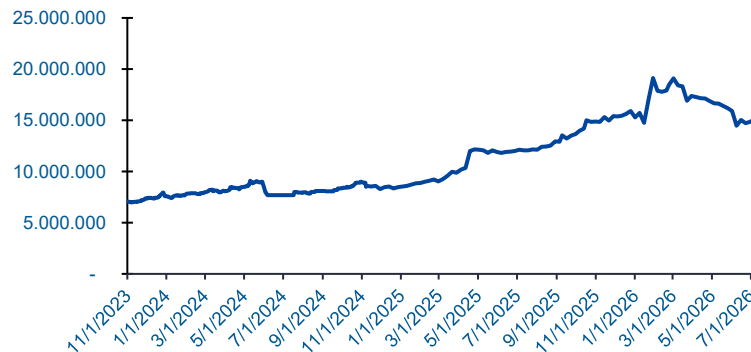


- Tính đến ngày 14/07/2026, tỷ giá trung tâm được công bố ở mức 25.225 VND/USD. Hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại (NHTM) được niêm yết ở mức 26.040 - 26.460 VND/USD. Tỷ giá duy trì xu hướng tăng nhẹ nhưng vẫn tương đối ổn định, phản ánh tác động từ đồng USD mạnh lên trên thị trường quốc tế trong khi nguồn cung ngoại tệ trong nước vẫn tích cực. Điều này cho thấy NHNN tiếp tục điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm cân bằng giữa ổn định thị trường ngoại hối và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
- Giá vàng thế giới ngày 14/07/2026 đạt 4.015 USD/ounce, chính thức bước vào giai đoạn điều chỉnh sau chuỗi tăng mạnh, chủ yếu do hoạt động chốt lời và đồng USD phục hồi. Tuy nhiên, mặt bằng giá vẫn duy trì ở mức cao nhờ nhu cầu phòng ngừa rủi ro, lực mua từ các ngân hàng trung ương và kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ trong trung hạn. Ở trong nước, giá vàng SJC cũng đang tiệm cận ở vùng giá 143 - 148 triệu đồng, phản ánh xu hướng điều chỉnh đồng pha với diễn biến của thị trường quốc tế.

Biểu đồ 10: Biến động tỷ giá USD/VND

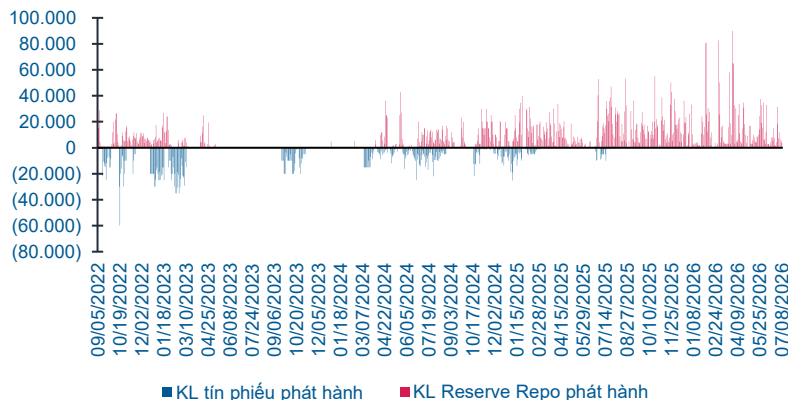


Biểu đồ 11: Biến động tỷ giá vàng SJC bán ra ở Hà Nội

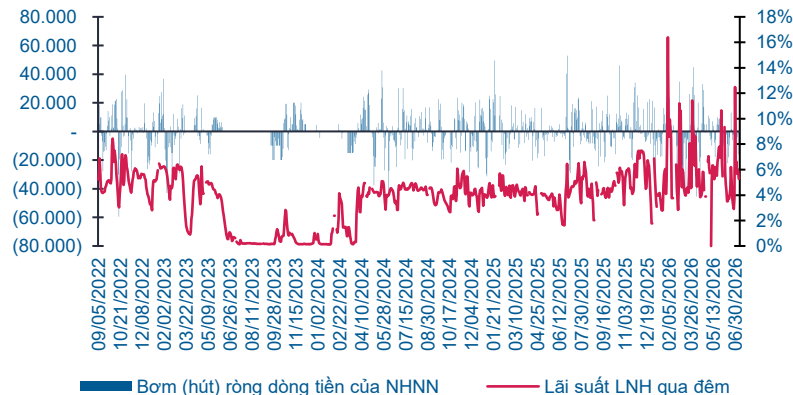


- Trong tháng 6/2026, lãi suất liên ngân hàng biến động khá mạnh, nhất là ở kỳ hạn qua đêm. Sau khi giảm sâu vào giữa tháng, lãi suất qua đêm bật tăng trở lại và kết thúc tháng ở 12,49%/năm, cao hơn đáng kể so với đầu tháng, trong khi lãi suất các kỳ hạn 1 tuần và 2 tuần lại giảm. Ở chiều ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dài hơn như 1 tháng, 3 tháng và 9 tháng có xu hướng nhích tăng nhẹ, riêng kỳ hạn 6 tháng giảm nhẹ.
- Nghiệp vụ thị trường mở: NHNN tiếp tục không phát hành tín phiếu, tuy nhiên vẫn duy trì mua GTCG ở hầu hết các kỳ hạn trên kênh OMO xuyên suốt tháng với tổng giá trị gần 214 nghìn tỷ đồng.

Biểu đồ 12 - Khối lượng tín phiếu phát hành và reserve repo



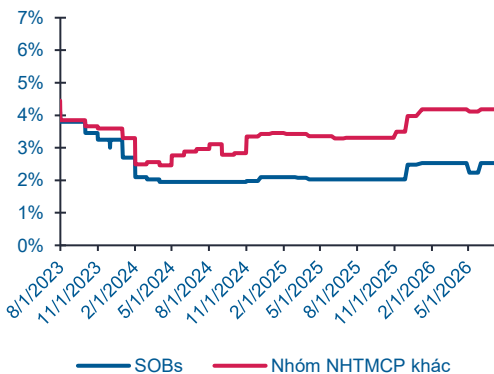
Biểu đồ 13 - Lãi suất liên ngân hàng qua đêm và bơm hút tiền ròng của NHNN



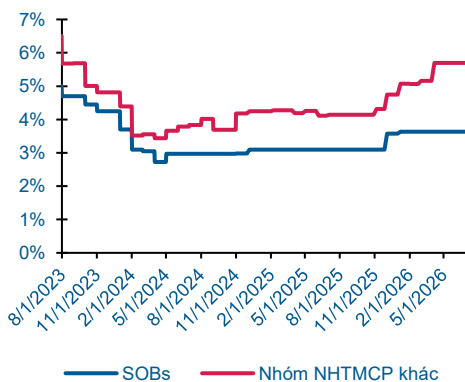
LÃI SUẤT OMO DUY TRÌ Ở 4,5%

- Tháng 12/2025, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã bất ngờ tăng lãi suất cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO) lên 4,5%/năm từ mức 4% trước đó, sau hơn 14 tháng giữ nguyên, nhằm đáp ứng nhu cầu thanh khoản của các ngân hàng khi lãi suất liên ngân hàng tăng cao và áp lực tỷ giá gia tăng, thể hiện sự điều chỉnh chính sách tiền tệ để hỗ trợ hệ thống tài chính.
- Mặt bằng lãi suất huy động trong tháng 6/2026 về cơ bản đã chứng lại đà tăng, thậm chí một số ngân hàng (như BIDV, LPBank, VPBank, VIB) bắt đầu điều chỉnh giảm từ 0,1% - 0,2 % ở một số kỳ hạn. Tuy nhiên, mức lãi suất chung toàn hệ thống vẫn được neo ở mức cao.

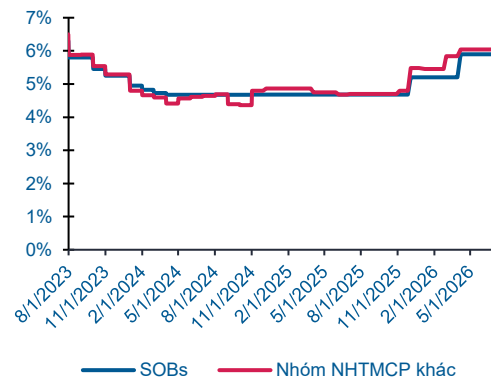
Biểu đồ 14: Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn từ 3 đến < 6 tháng



Biểu đồ 15: Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn từ 6 đến 9 tháng

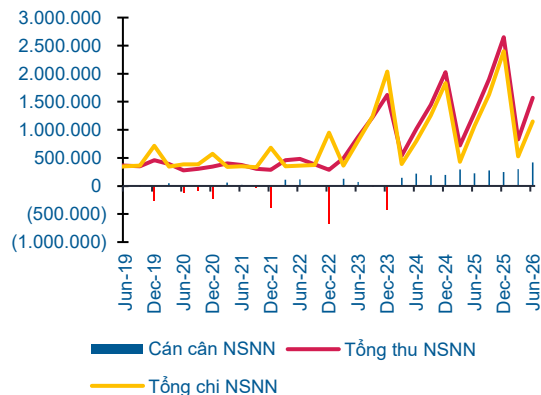


Biểu đồ 16: Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn từ 12 tháng

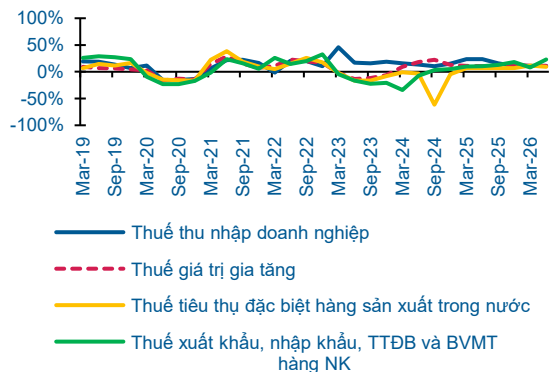


- Tổng thu ngân sách Nhà nước lũy kế 6 tháng đầu năm ước đạt khoảng 1.568,2 nghìn tỷ đồng, bằng 62% dự toán năm và tăng 17,4% so với cùng kỳ. Trong khi đó, tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 1.149,1 nghìn tỷ đồng, bằng 36,4% dự toán năm và tăng 0,1% so với cùng kỳ.
- Diễn biến này cho thấy tiến độ thu ngân sách tiếp tục duy trì tích cực nhờ sự phục hồi của hoạt động sản xuất, kinh doanh và thương mại, tạo dư địa tài khóa thuận lợi cho Chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô. Trong khi đó, chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, tập trung ưu tiên cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm, góp phần đảm bảo ổn định tài khóa và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

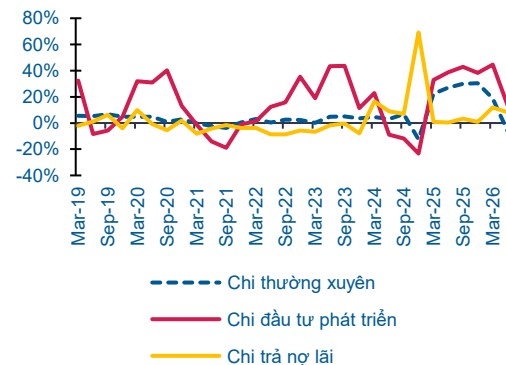
Biểu đồ 17 - Cân đối thu chi NSNN



Biểu đồ 18 - Tăng trưởng các khoản thu chính

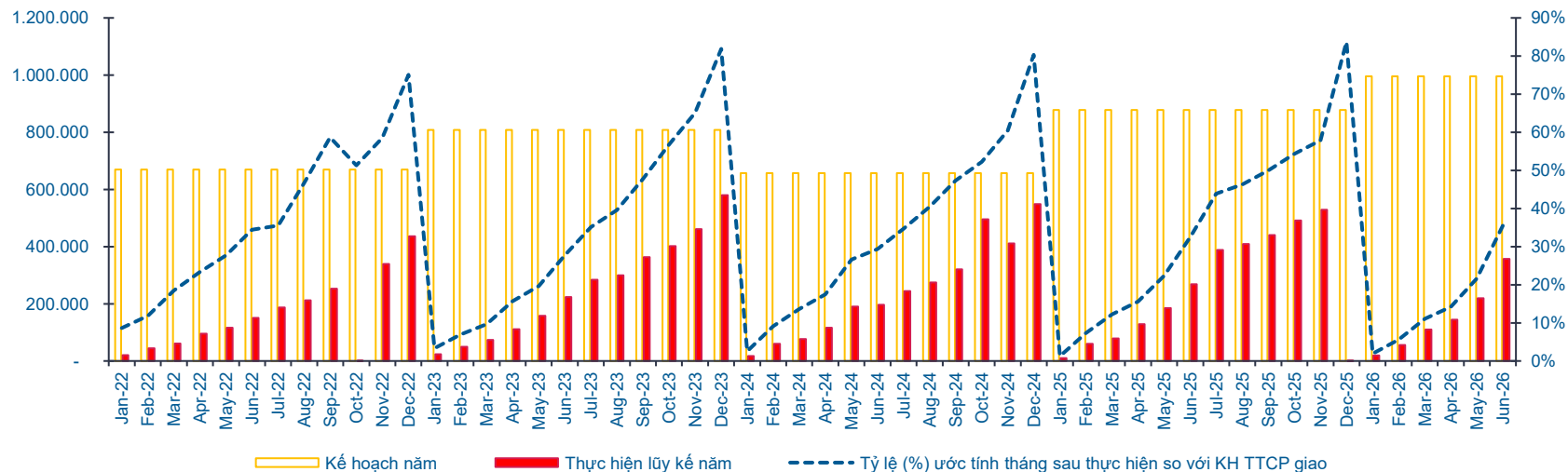


Biểu đồ 19 - Tăng trưởng các khoản chi chính



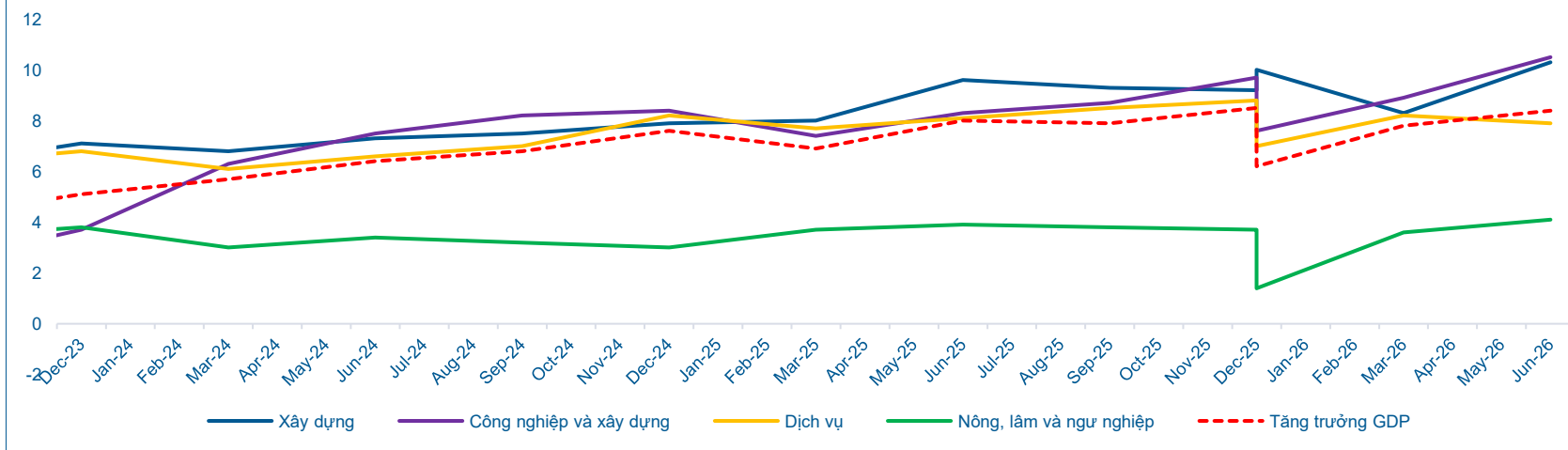
- Theo Tổng cục Thống kê, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước lũy kế 6 tháng đầu năm ước đạt khoảng 357 nghìn tỷ đồng, đạt 35,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. So với cùng kỳ năm 2025, số vốn giải ngân tăng hơn 38,3 nghìn tỷ đồng về giá trị tuyệt đối, nhưng tỷ lệ giải ngân thấp hơn 0,5 điểm phần trăm.
- Mặc dù giá trị giải ngân tăng so với cùng kỳ, tỷ lệ giải ngân vẫn chưa đạt kỳ vọng, cho thấy tiến độ thực hiện các dự án còn chậm. Trong bối cảnh tỷ lệ phân bổ vốn đã ở mức cao, đầu tư công được kỳ vọng sẽ tăng tốc trong nửa cuối năm và tiếp tục là một trong những động lực quan trọng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Biểu đồ 20 - Tình hình giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2022 - tháng 6 năm 2026



- Theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính), GDP quý II/2026 ước tăng 8,39% YoY, duy trì mức tăng trưởng cao và phản ánh đà phục hồi tích cực của nền kinh tế. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, GDP tăng 8,04% YoY, là mức tăng cao nhất của giai đoạn 2021–2026.
- Kết quả này được hỗ trợ bởi sự phục hồi đồng đều của khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, trong đó ngành chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng, cùng với tiêu dùng nội địa, xuất khẩu và đầu tư công cải thiện tích cực. Đà tăng trưởng cao trong nửa đầu năm tạo nền tảng thuận lợi để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm, đồng thời củng cố niềm tin vào triển vọng phục hồi của nền kinh tế, dù vẫn cần theo dõi các rủi ro từ môi trường bên ngoài như áp lực tỷ giá, lạm phát và biến động thương mại toàn cầu.

Biểu đồ 21: Tăng trưởng lũy kế GDP và các khu vực kinh tế (%)



- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Vietinbank (VBSE) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VBSE không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của VBSE.
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VBSE.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

